

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nương vào bản tánh không, dạy bảo trao truyền cho các loài hữu tình khiến siêng năng tinh tấn, nói thế này: Nay thiện nam tử! Đối với thiện pháp, người phải siêng năng tinh tấn. Nếu khi tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì đối với các pháp này chớ tư duy hai tướng và chẳng hai tướng. Nếu khi tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc thì đối với các pháp này chớ tư duy hai tướng và chẳng hai tướng. Nếu khi tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thì đối với các pháp này chớ tư duy hai tướng và chẳng hai tướng. Nếu khi tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện thì đối với các pháp này chớ tư duy hai tướng và chẳng hai tướng. Nếu khi an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thì đối với các pháp này chớ tư duy hai tướng và chẳng hai tướng. Nếu khi an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thì đối với các pháp này chớ tư duy hai tướng và chẳng hai tướng. Nếu khi an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo thì đối với các pháp này chớ tư duy hai tướng và chẳng hai tướng. Nếu khi tu tám giải thoát, tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười bốn xứ thì đối với các pháp này chớ tư duy hai tướng và chẳng hai tướng. Nếu khi tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa thì đối với các pháp này chớ tư duy hai tướng và chẳng hai tướng. Nếu khi tu bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viên hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân thì đối với các pháp này chớ tư duy hai tướng và chẳng hai tướng. Nếu khi tu năm loại mắt, sáu phép thần thông thì đối với các pháp này chớ tư duy hai tướng và chẳng hai tướng. Nếu khi tu mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng thì đối với các pháp này chớ tư duy hai tướng

và chẳng hai tướng. Nếu khi tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả thì đối với các pháp này chớ tư duy hai tướng và chẳng hai tướng. Nếu khi tu ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc thì đối với các pháp này chớ tư duy hai tướng và chẳng hai tướng. Nếu khi tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả thì đối với các pháp này chớ tư duy hai tướng và chẳng hai tướng. Nếu khi tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thì đối với các pháp này chớ tư duy hai tướng và chẳng hai tướng. Nếu khi tu tất cả pháp Phật khác thì đối với các pháp này chớ tư duy hai tướng và chẳng hai tướng. Vì sao? Đây thiện nam tử! Vì các pháp như thế đều bản tánh không; lý của bản tánh không, chẳng nên tư duy hai hay chẳng hai.

Này Thiện Hiện! Như thế, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo hành hạnh Bồ-tát, thành thực hữu tình. Các loài hữu tình đã thành thực rồi, tùy theo căn cơ của chúng lần lượt an lập, hoặc khiến trụ quả Dự lưu, hoặc khiến trụ quả Nhất lai, hoặc khiến trụ quả Bất hoàn, hoặc khiến trụ quả A-la-hán, hoặc khiến trụ quả vị Độc giác, hoặc khiến trụ bậc Đại Bồ-tát, hoặc khiến trụ quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, từ khi sơ phát tâm, thành tựu phương tiện thiện xảo như thế; do sức phương tiện thiện xảo này, thấy các hữu tình, tâm nhiều loạn động, đối với các cảnh dục chẳng có thể tĩnh lặng nên phương tiện khiến nhập Tam-ma-địa thù thắng, bảo hộ thế này: Hãy đến đây, thiện nam tử! Người nên tu tập Tam-ma-địa thù thắng chớ khởi tán loạn và tướng đẳng trì. Vì sao? Đây thiện nam tử! Vì tất cả pháp ấy đều bản tánh không; trong bản tánh không, không có pháp có thể nắm bắt, có thể gọi là tán loạn, hoặc gọi là nhất tâm. Nếu các người có thể an trụ định thù thắng này thì việc thiện mà mình làm đều mau thành tựu mỹ mãn, cũng tùy theo ý muốn, an trụ bản tánh không. Thế nào gọi là việc thiện mà mình làm? Đó là khởi nghiệp thân, ngữ, ý thanh tịnh thù thắng, hoặc tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; hoặc tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; hoặc tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; hoặc an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp,

pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; hoặc an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; hoặc tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; hoặc tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; hoặc hướng đến Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát; hoặc tu địa Đại Bồ-tát; hoặc tu năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc tu mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; hoặc tu ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; hoặc tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; hoặc tu đạo Thanh văn, đạo Độc giác, đạo Bồ-tát, đạo Như Lai; hoặc tu quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán, quả vị Độc giác và quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật; hoặc thành thực hữu tình, hoặc nghiêm tịnh cõi Phật. Tất cả thiện pháp thanh tịnh thù thắng như thế, do định lực thù thắng đều mau thành tựu, và tùy theo sở nguyện, an trụ bản tánh không.

Này Thiện Hiện! Như thế, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, vì muốn làm lợi ích các hữu tình, nên từ khi mới phát tâm cho đến cứu cánh, cầu làm việc thiện lợi, thường không gián đoạn; vì muốn lợi ích cho các hữu tình nên từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn; ở chỗ các đức Phật, nghe, thọ chánh pháp, bỏ thân thọ thân, trải vô lượng kiếp cho đến đắc quả vị giác ngộ cao tột, ở khoảng trung gian, chẳng bao giờ quên mất.

Này Thiện Hiện! Các Bồ-tát ấy đắc Đà-la-ni, căn thân, ngữ, ý thường không thoái giảm. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy luôn luôn khéo tu đầy đủ trí nhất thiết trí nên có làm việc gì thường khéo tư duy. Do khéo léo tu tập đầy đủ trí nhất thiết trí, nên làm việc gì cũng thường khéo tư duy, đối với tất cả đạo đều có thể tu tập, đó là đạo Thanh-văn, hoặc đạo Độc giác, hoặc đạo Bồ-tát, hoặc đạo Như Lai, hoặc đạo thắng thiên, hoặc đạo thắng nhơn, hoặc đạo thần thông thù thắng của các Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát do đạo thần thông thù thắng này, thường làm lợi ích, từng không thôi thối. Đại Bồ-tát ấy, an trụ thần thông di thực thù thắng này, thường làm việc lợi lạc thù thắng cho hữu tình, tuy

trải qua sanh tử luân hồi trong các thú, nhưng thần thông thù thắng này thường không thối giảm.

Này Thiện Hiện! Như thế, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa an trụ bản tánh không, phương tiện thiện xảo, có thể khéo léo làm lợi lạc cho các loài hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, từ khi mới phát tâm đã thành tựu phương tiện thiện xảo như thế. Do sức phương tiện thiện xảo này an trụ bản tánh không, thấy các hữu tình trí tuệ bạc mỏng, ngu si điên đảo, tạo các nghiệp ác, nên phương tiện dẫn vào của trí tuệ thù thắng, nói thế này: Này thiện nam tử! Nên tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, quán tất cả pháp bản tánh không tịch. Nếu các người thường tu Bát-nhã này, quán tất cả pháp, bản tánh đều không. Các việc tu hành về nghiệp thân, ngữ, ý đều hướng đến Niết-bàn; đắc quả Niết-bàn quyết dùng Niết-bàn mà tạo dựng đời sau. Các thiện nam tử! Tất cả pháp ấy đều bản tánh không. Trong bản tánh không, hữu tình và pháp tuy chẳng thể nắm bắt được, nhưng việc tu hành cũng không thối thất. Vì sao? Này thiện nam tử! Vì trong bản tánh không, không có pháp tăng giảm, không có người tăng giảm. Vì sao? Vì lý của bản tánh không chẳng phải có tự tánh, chẳng phải không có tự tánh, lìa các phân biệt, dứt các hý luận, cho nên ở trong đó, không tăng, không giảm. Do đó các việc làm không bao giờ mất. Vì vậy, các người phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa quán bản tánh không, làm việc nên làm.

Này Thiện Hiện! Như thế, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, dạy bảo trao truyền cho các loài hữu tình, khiến tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, quán bản tánh không, tu các thiện nghiệp.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, dạy bảo trao truyền cho hữu tình như thế tu các thiện nghiệp thường không lười bỏ. Đó là thường tự hành mười nghiệp đạo thiện, cũng khuyên người thường hành mười nghiệp đạo thiện; thường tự thọ trì năm giới, cũng khuyên người thường thọ trì năm giới; thường tự thọ trì tám giới, cũng khuyên người thường thọ trì tám giới; thường tự thọ trì giới xuất gia, cũng khuyên người thường thọ trì giới xuất gia; thường tự tu bốn tịnh lự, cũng khuyên người thường tu bốn tịnh lự; thường tự tu bốn vô lượng, cũng khuyên người thường tu bốn vô lượng; thường tự tu bốn định vô sắc, cũng khuyên người thường tu bốn định vô sắc; thường tự tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, cũng khuyên người thường tu bốn niệm trụ,

bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; thường tự tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, cũng khuyên người thường tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; thường tự tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người thường tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Ba-la-mật-đa; thường tự an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, cũng khuyên người thường an trụ pháp không nội, cho đến pháp không không tánh tự tánh; thường tự an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, cũng khuyên người thường an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì; thường tự an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, cũng khuyên người thường an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; thường tự tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, cũng khuyên người thường tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; thường tự tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, cũng khuyên người thường tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; thường tự tu các địa Bồ-tát, cũng khuyên người thường tu các địa Bồ-tát; thường tự tu năm loại mắt, sáu phép thần thông, cũng khuyên người thường tu năm loại mắt, sáu phép thần thông; thường tự học mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng khuyên người thường học mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; thường tự học đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, cũng khuyên người thường học đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; thường tự học ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, cũng khuyên người thường học ba mươi hai tướng Đại sĩ tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; thường tự học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, cũng khuyên người thường học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; thường tự học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng khuyên người thường tu học trí nhất thiết, trí đạo

tướng, trí nhất thiết tướng; thường tự khởi trí quả Dự lưu nhưng chẳng an trụ trong đó, cũng thường khuyên người khởi trí quả Dự lưu, hoặc khiến an trụ; thường tự khởi trí quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, nhưng chẳng an trụ trong đó, cũng khuyên người khởi trí quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán hoặc khiến an trụ; thường tự khởi trí quả vị Độc giác nhưng chẳng an trụ trong đó, cũng khuyên người khởi trí quả vị Độc giác hoặc khiến an trụ; thường tự khởi đạo hạnh của quả vị giác ngộ cao tốt, cũng khuyên người thường khởi đạo hạnh của quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Như thế, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện thiện xảo, tự tu thiện nghiệp thường không lười bỏ.

Này Thiện Hiện! Đó gọi là các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện thiện xảo. Các Đại Bồ-tát do sức phương tiện thiện xảo này, nên an lập hữu tình trong cảnh Niết-bàn nhưng có thể không hoại tướng Niết-bàn.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều bản tánh không, trong bản tánh không, hữu tình và pháp đều chẳng thể nắm bắt được; do vậy, trong đó cũng không có cái phi pháp, thì tại sao Đại Bồ-tát vì các hữu tình, cầu chứng quả vị giác ngộ cao tốt, thường làm lợi ích?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói, các pháp sở hữu đều bản tánh không; trong bản tánh không, hữu tình và pháp đều chẳng thể nắm bắt được. Do vậy, trong đó cũng không có phi pháp.

Này Thiện Hiện! Nếu tất cả pháp bản tánh chẳng không, thì khi các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên an trụ lý bản tánh không, tu chứng quả vị giác ngộ cao tốt, vì làm lợi ích cho các hữu tình, nói pháp bản tánh không.

Này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp đều bản tánh không, nên Đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ lý bản tánh không của tất cả pháp, tu chứng quả vị giác ngộ cao tốt, vì lợi lạc hữu tình nói pháp bản tánh không.

Này Thiện Hiện! Những pháp nào bản tánh đều không mà Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật rõ biết bản tánh không rồi, trụ nơi bản tánh không, vì hữu tình thuyết pháp.

Này Thiện Hiện! Sắc bản tánh không, thọ, tưởng, hành, thức bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như

thật rõ biết các uẩn bản tánh không như thế rồi, an trụ bản tánh không, vì các hữu tình, tuyên thuyết pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện! Nhãn xứ bản tánh không, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, bản tánh không; sắc xứ bản tánh không, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật rõ biết các xứ bản tánh không như thế rồi, an trụ bản tánh không, vì các hữu tình, tuyên thuyết pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện! Nhãn giới, bản tánh không, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, bản tánh không; sắc giới, bản tánh không, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, bản tánh không; nhãn thức giới, bản tánh không, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, bản tánh không; nhãn xúc, bản tánh không, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, bản tánh không, các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, bản tánh không, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, bản tánh không; địa giới, bản tánh không, thủy, hỏa, phong, không, thức giới, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật rõ biết các giới, bản tánh không như thế rồi, an trụ bản tánh không, vì các hữu tình, tuyên thuyết pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện! Nhân duyên bản tánh không; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, bản tánh không, các pháp từ duyên sanh ra bản tánh không; vô minh, bản tánh không, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật rõ biết duyên khởi bản tánh không như thế rồi, an trụ bản tánh không, vì các hữu tình, tuyên thuyết pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa, bản tánh không, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Ba-la-mật-đa, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật rõ biết các Ba-la-mật-đa bản tánh không rồi, an trụ bản tánh không, vì các hữu tình, tuyên thuyết pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện! Bốn tịnh lự, bản tánh không, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật rõ biết tịnh lự, vô lượng, vô sắc bản tánh không như thế rồi, an trụ bản tánh không, vì các hữu tình, tuyên thuyết pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện! Bốn niệm trụ, bản tánh không, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi

thánh đạo, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật rõ biết bốn niệm trụ v.v... các pháp phần Bồ-đề, bản tánh không rồi, an trụ bản tánh không, vì các hữu tình, tuyên thuyết pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện! Pháp môn giải thoát không, bản tánh không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật rõ biết các pháp môn giải thoát, bản tánh không rồi, an trụ bản tánh không, vì các hữu tình, tuyên thuyết pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện! Pháp không nội, bản tánh không, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật rõ biết không tánh bản tánh không như thế rồi, an trụ bản tánh không, vì các hữu tình, tuyên thuyết pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện! Thánh đế khô, bản tánh không, Thánh đế tập, diệt, đạo, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật rõ biết Thánh đế, bản tánh không như thế rồi, an trụ bản tánh không, vì các hữu tình, tuyên thuyết pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện! Tám giải thoát, bản tánh không, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật rõ biết giải thoát, thắng xứ, các định, biến xứ bản tánh không như thế rồi, an trụ bản tánh không, vì các hữu tình, tuyên thuyết pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp môn Đà-la-ni, bản tánh không, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật rõ biết pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa bản tánh không rồi, an trụ bản tánh không, vì các hữu tình, tuyên thuyết pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện! Bạc Cự hỷ của Bồ-tát bản tánh không, bạc Ly cầu, bạc Phát quang, bạc Diệm tuệ, bạc Cự nan thắng, bạc Hiện tiền, bạc Viễn hành, bạc Bất động, bạc Thiện tuệ, bạc Pháp vân của Bồ-tát, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật



rõ biết các địa Bồ-tát bản tánh không như thế rồi, an trụ bản tánh không, vì các hữu tình, tuyên thuyết pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện! Năm loại mắt, bản tánh không, sáu phép thần thông, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật rõ biết các loại mắt, thần thông bản tánh không rồi, an trụ bản tánh không, vì các hữu tình, tuyên thuyết pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện! Mười lực Phật, bản tánh không, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật rõ biết các lực, điều không sợ, sự hiểu biết thông suốt, pháp bất cộng bản tánh không rồi, an trụ bản tánh không, vì các hữu tình, tuyên thuyết pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện! Đại từ, bản tánh không, đại bi, đại hỷ, đại xả, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật rõ biết các đại vô lượng bản tánh không rồi, an trụ bản tánh không, vì các hữu tình, tuyên thuyết pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện! Ba mươi hai tướng Đại sĩ, bản tánh không, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật rõ biết các tướng, vẻ đẹp phụ thuộc, bản tánh không rồi, an trụ bản tánh không, vì các hữu tình, tuyên thuyết pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện! Pháp không quên mất, bản tánh không, tánh luôn luôn xả, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật rõ biết pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả bản tánh không rồi, an trụ bản tánh không, vì các hữu tình, tuyên thuyết pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết, bản tánh không, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật rõ biết các trí bản tánh không rồi, an trụ bản tánh không, vì các hữu tình, tuyên thuyết pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện! Quả Dự lưu, bản tánh không, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật rõ biết quả Thanh văn thừa, quả vị Độc giác bản tánh không rồi, an trụ bản tánh không, vì các hữu tình, tuyên thuyết pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện! Tất cả hạnh Đại Bồ-tát, bản tánh không, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật bản tánh không, đoạn trừ vĩnh viễn tất

cả tập khí phiền não tương tục, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật rõ biết các hạnh Đại Bồ-tát, Bồ-đề, Niết-bàn, bản tánh không rồi, an trụ bản tánh không, vì các hữu tình, tuyên thuyết pháp bản tánh không như thế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu tánh của pháp không nội, bản tánh chẳng không, nếu tánh của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, bản tánh chẳng không thì các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên vì các hữu tình nói tất cả pháp đều bản tánh không; nếu nói như thế là hoại bản tánh không. Nhưng bản tánh không, lý chẳng thể hoại, chẳng phải thường, chẳng phải đoạn. Vì sao? Vì lý bản tánh không không phương, không xứ, không từ đâu đến, cũng không về đâu. Lý không như thế cũng gọi là pháp tánh. Trong ấy không có pháp, không tụ, không tán, không giảm, không tăng, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; tất cả pháp ấy vốn là tánh an trụ. Các Đại Bồ-tát an trụ trong đó, cầu đạt đến quả vị giác ngộ cao tột chẳng thấy các pháp có chỗ hướng đến, không chỗ hướng đến, vì tất cả pháp hoàn toàn không sở trụ, cho nên gọi là pháp trụ. Các Đại Bồ-tát an trụ trong đó, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thấy tất cả pháp bản tánh không rồi, nhất định đối với quả vị giác ngộ cao tột, được bất thối chuyển. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy có pháp nào có thể làm chướng ngại. Vì thấy tất cả pháp không chướng ngại nên đối với quả vị giác ngộ cao tột chẳng sanh nghi hoặc, vì vậy nên bất thối.

Lại nữa, Thiện Hiện! Trong bản tánh không, ngã, chẳng thể nắm bắt được, hữu tình chẳng thể nắm bắt được, sự an lập hữu tình chẳng thể nắm bắt được; dòng sanh mạng, khả năng sanh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sanh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, khả năng thọ quả báo, khả năng khiến người thọ quả báo, cái biết, cái thấy cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, sắc chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, sắc giới chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, nhãn thức giới chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, nhãn xúc chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nắm bắt được; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, địa giới chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, nhân duyên chẳng thể nắm bắt được; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, các pháp từ duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, vô minh chẳng thể nắm bắt được; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, pháp không nội chẳng thể nắm bắt được; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không

tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, bốn niệm trụ chẳng thể nắm bắt được; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, bốn tịnh lự chẳng thể nắm bắt được; bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, tám giải thoát chẳng thể nắm bắt được; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, pháp môn giải thoát không chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, bậc Cực hỷ của Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân của Bồ-tát cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, mười lực Phật chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, quả Dự lưu chẳng thể nắm bắt được; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, pháp sắc, phi sắc chẳng thể nắm bắt được; pháp hữu kiến, vô kiến, hữu đối, vô đối, hữu lậu, vô lậu, hữu vi, vô vi cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, ba mươi hai tướng Đại sĩ chẳng thể nắm bắt được; tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Như bốn chúng mà Phật hóa ra là Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca, giả sử có hóa Phật, trải qua trăm ngàn, ức, triệu kiếp, vì bốn chúng ấy tuyên thuyết pháp yếu, theo ý ông thì sao? Hóa chúng như thế có thể đắc quả Dự lưu, hoặc đắc quả Nhất lai, hoặc đắc quả Bất hoàn, hoặc đắc quả A-la-hán, hoặc đắc quả vị Độc giác, hoặc đắc quả vị giác ngộ cao tột chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Vì sao? Vì các hóa chúng ấy hoàn toàn không có thật, chẳng phải là pháp không thật, có thể có đắc quả.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các pháp cũng vậy, đều bản tánh không, hoàn toàn không thật có thì ở trong đó cái gì là Đại Bồ-tát, vì hữu tình gì, nói pháp gì có thể khiến đắc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc quả vị Độc giác, hoặc quả vị giác ngộ cao tột?

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tuy vì hữu tình tuyên thuyết các pháp bản tánh không, nhưng các hữu tình, thật chẳng thể nắm bắt được, thương xót họ rơi vào điên đảo, nên cứu vớt khiến an trụ pháp không điên đảo, không điên đảo nghĩa là không phân biệt; không phân biệt thì không điên đảo, nếu có phân biệt thì có điên đảo vì chúng cùng một loại.

Này Thiện Hiện! Trong các cái không phân biệt, không điên đảo, không có ngã, hữu tình, dòng sanh mạng, khả năng sanh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sanh, nhu đồng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, khả năng thọ quả báo, khả năng khiến người thọ quả báo, cái biết, cái thấy; cũng không có sắc, không có thọ, tướng, hành, thức; cũng không có nhãn xứ, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; cũng không có sắc xứ, không có thanh, hương, vị,

xúc, pháp xứ; cũng không có nhãn giới, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; cũng không có sắc giới, không có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; cũng không có nhãn thức giới, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; cũng không có nhãn xúc, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; cũng không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, không có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; cũng không có địa giới, không có thủy, hỏa, phong, không, thức giới; cũng không có nhân duyên, không có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; cũng không có các pháp từ duyên sanh ra; cũng không có vô minh, không có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; cũng không có bố thí Ba-la-mật-đà, không có tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đà; cũng không có pháp không nội, không có pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng không có bốn niệm trụ, không có bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; cũng không có Thánh đế khổ, không có Thánh đế tập, diệt, đạo; cũng không có bốn tịnh lự, không có bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng không có tám giải thoát, không có tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; cũng không có tất cả pháp môn Đà-la-ni, không có tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng không có pháp môn giải thoát không, không có pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; cũng không có bậc Cực hỷ, không có bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; cũng không có năm loại mắt, không có sáu phép thần thông; cũng không có mười lực Phật, không có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng không có pháp không quên mất, không có tánh luôn luôn xả; cũng không có trí nhất thiết, không có trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng không có quả Dự lưu, không có quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; cũng không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát, không có quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật; cũng không có pháp sắc phi sắc, không có pháp hữu kiến vô kiến, hữu

đôi vô đối, hữu lậu vô lậu, hữu vi vô vi; cũng không có ba mươi hai tướng Đại sĩ, không có tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc.

Này Thiện Hiện! Sự không có sở hữu này tức là bản tánh không. Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa an trụ trong đó thấy các hữu tình đọa vào tướng điên đảo, phương tiện thiện xảo khiến được giải thoát, đó là khiến giải thoát: Không có ngã, tướng về ngã; không có hữu tình, không có dòng sanh mạng, khả năng sanh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sanh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, khả năng thọ quả báo, khả năng khiến người thọ quả báo, cái biết, cái thấy; cái tướng về hữu tình cho đến cái thấy; cũng khiến giải thoát: Không có sắc, tướng về sắc, không có thọ, tướng, hành, thức và tướng về thọ, tướng, hành, thức; cũng khiến giải thoát: Không có nhãn xứ và tướng về nhãn xứ, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tướng về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; cũng khiến giải thoát: Không có sắc xứ và tướng về sắc xứ, không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tướng về thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; cũng khiến giải thoát: Không có nhãn giới và tướng về nhãn giới, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới và tướng về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; cũng khiến giải thoát: Không có sắc giới và tướng về sắc giới, không có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới và tướng về thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; cũng khiến giải thoát: Không có nhãn thức giới và tướng về nhãn thức giới, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới và tướng về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; cũng khiến giải thoát: Không có nhãn xúc và tướng về nhãn xúc, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc và tướng về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; cũng khiến giải thoát: Không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tướng về các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, không có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra và tướng về các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; cũng khiến giải thoát: Không có địa giới và tướng về địa giới, không có thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tướng về thủy, hỏa, phong, không, thức giới; cũng khiến giải thoát: Không có nhân duyên và tướng về nhân duyên, không có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và tướng về đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; cũng khiến giải thoát: Không có các pháp từ duyên sanh ra và tướng về các pháp từ duyên sanh ra; cũng khiến giải thoát: Không có vô minh và tướng về vô minh, không có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tướng về hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu,

nã; cũng khiến giải thoát: Không có bố thí Ba-la-mật-đa và tướng về bố thí Ba-la-mật-đa, không có tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tướng về tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng khiến giải thoát: Không có pháp không nội và tướng về pháp không nội, không có pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tướng về pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh; cũng khiến giải thoát: Không có bốn niệm trụ và tướng về bốn niệm trụ, không có bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tướng về bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; cũng khiến giải thoát: Không có Thánh đế khổ và tướng về Thánh đế khổ, không có Thánh đế tập, diệt, đạo và tướng về Thánh đế tập, diệt, đạo; cũng khiến giải thoát: Không có bốn tịnh lự và tướng về bốn tịnh lự, không có bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tướng về bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng khiến giải thoát: Không có tám giải thoát và tướng về tám giải thoát, không có tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tướng về tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; cũng khiến giải thoát: Không có tất cả pháp môn Đà-la-ni và tướng về tất cả pháp môn Đà-la-ni, không có pháp môn Tam-ma-địa và tướng về pháp môn Tam-ma-địa; cũng khiến giải thoát: Không có pháp môn giải thoát không và tướng về pháp môn giải thoát không, không có pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tướng về pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; cũng khiến giải thoát: Không có bậc Cự hỷ và tướng về bậc Cự hỷ, không có bậc Ly cầu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cự nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân và tướng về bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân; cũng khiến giải thoát: Không có năm loại mắt và tướng về năm loại mắt, không có sáu phép thần thông và tướng về sáu phép thần thông; cũng khiến giải thoát: Không có mười lực Phật và tướng về mười lực Phật, không có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tướng về bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng khiến giải thoát: Không có pháp không quên mất và tướng về pháp không quên mất, không có tánh luân luân xả và



tướng về tánh luôn luôn xả; cũng khiến giải thoát: Không có trí nhất thiết và tướng về trí nhất thiết, không có trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tướng về trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng khiến giải thoát: Không có quả Dự lưu và tướng về quả Dự lưu, không có quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác và tướng về quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; cũng khiến giải thoát: Không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát và tướng về tất cả hạnh Đại Bồ-tát, không có quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật và tướng về quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật; cũng khiến giải thoát: Không có pháp sắc, phi sắc và tướng về pháp sắc, phi sắc, không có pháp hữu kiến, vô kiến, hữu đối, vô đối, hữu lậu, vô lậu, hữu vi, vô vi và tướng về pháp hữu kiến, vô kiến cho đến hữu vi, vô vi; cũng khiến giải thoát: Không có ba mươi hai tướng Đại sĩ và tướng về ba mươi hai tướng Đại sĩ, không có tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc và tướng về tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; cũng khiến giải thoát: Các pháp hữu lậu như năm thủ uẩn v.v... cũng khiến giải thoát các pháp vô lậu như bốn niệm trụ v.v... Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì các pháp vô lậu như bốn niệm trụ v.v... cũng chẳng phải như thắng nghĩa để không sanh, không diệt, không tướng, không tác, không hý luận, không phân biệt cũng phải giải thoát; thắng nghĩa để tức là bản tánh không. Bản tánh không này tức là sở chứng của chư Phật, quả vị giác ngộ cao tột.

Quyển Thứ 387

**HẾT**